

Số: 44 /NQ-PTI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 41A GP/KDBH ngày 01/02/2007 của Bộ Tài chính về việc cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) và các Giấy phép điều chỉnh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ngày 28/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% HTKH
1	Doanh thu từ hoạt động KDBH (gốc + nhận tái)	6,600,000	5,944,919	90.1%
2	Lợi nhuận thuần từ Đầu tư và HĐ khác	119,000	162,059	136.2%
3	Lợi nhuận trước thuế	260,000	333,239	128.2%
4	Lợi nhuận sau thuế	208,000	262,247	126.1%
5	Tỷ lệ cổ tức (% / vốn điều lệ)	10%	0%	0.0%

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% TT
1	Doanh thu từ hoạt động KDBH	5,944,919	6,350,000	106.8%
2	Lợi nhuận trước thuế	333,239	260,000	78.0%
3	Lợi nhuận sau thuế	262,247	208,500	79.5%
4	Tỷ lệ cổ tức (% / Vốn điều lệ)	0%	0%	

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,52%**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế		403,508		457,756
1	LNST còn lại năm 2020		195,508		195,509
2	LNST năm 2021		208,000		262,247
B	Phương án phân phối LNST		103,276		36,356
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	2,080	1%	2,622
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc (*)	5%	10,400	4.8%	12,484
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	2%	4,160	2%	5,245
4	Chia cổ tức cho cổ đông (**)	10%	80,396	0%	-
5	Chi thù lao HĐQT và BKS	1%	2,080	1%	2,622
6	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	2%	4,160	2%	5,245
7	- Chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với KH	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2021		5%	2,712
	- Quỹ thưởng ban điều hành 10% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với Kế hoạch			10%	5,425
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		300,232		421,400

(*): Theo quy định của nghị định 73/2016/NĐ-CP, mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm. Số trích thực tế trong năm là 12,484 triệu đồng (nhỏ hơn 5% lợi nhuận sau thuế). Mức trích lũy kế đã đạt 10% vốn điều lệ là 80,396 triệu đồng.

(**): Không chia cổ tức cho cổ đông để thực hiện kế hoạch tăng vốn.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: **98,52%**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Kế hoạch 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế		457,756		629,900
1	LNST còn lại năm trước		195,509		421,400
2	LNST năm nay		262,247		208,500
B	Phương án phân phối LNST		36,356		25,020
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	2,622	1%	2,085

2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc	4.8%	12,484	5%	10,425
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	2%	5,245	2%	4,170
4	Chia cổ tức cho cổ đông (*)	0%	-	0%	-
5	Thù lao HĐQT và BKS	1%	2,622	1%	2,085
6	Thù lao cho hoạt động chuyên trách, thù lao cho các Ủy ban và các hoạt động khác của HĐQT và thưởng			3%	6,255
7	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (**)	2%	5,245	2%	4,170
8	- Thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thắng dư lợi nhuận thực hiện so với KH	5%	2,712	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2022	
	- Quỹ Thưởng ban điều hành 10% thắng dự lợi nhuận thực hiện so với Kế hoạch	10%	5,425	Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2022	
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		421,400		604,880

(*): Không chia cổ tức cho cổ đông để thực hiện kế hoạch tăng vốn.

(**): Kế hoạch năm 2022, Quỹ thưởng ban điều hành không lấy từ lợi nhuận sau thuế mà trích vào chi phí tiền lương.

Điều 5. Thông qua Báo cáo về thù lao, lương, thưởng và chi phí của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 7. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 8. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 9. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của PTI, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho PTI.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 10. Không thông qua Tờ trình về việc tăng vốn Tổng Công ty:

1. Không thông qua Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 51,03%

2. Không thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 55,99%

3. Không thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 51,03%

Điều 12. Thông qua kết quả miễn nhiệm, bầu thay thế/bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Ông Ha Chan Ho;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

2. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Bà Nguyễn Hồ Nga;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

3. Thông qua kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị gồm Ông/bà có tên sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu cho ứng viên	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Ông Park, Ki Hyun	70,658,967	100%
2.	Ông Vũ Hoàng Hà	70,658,967	100%

Điều 13. Thông qua kết quả miễn nhiệm, bầu thay thế/bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Hữu Thắng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát: Ông Bae, Taek Soo;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

3. Thông qua kết quả bầu cử thay thế/bổ sung thành viên Ban kiểm soát gồm Ông/bà có tên sau:

TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu cho ứng viên	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Ông Bùi Văn Tới	70,658,967	100%
2.	Ông Park, Han Woong	70,658,967	100%
3.	Ông Lee, Tae Hun	70,658,967	100%

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022 với 100% số cổ phần tham dự biểu quyết tán thành. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Lưu: VT, TLTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

